

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HS-ST

Ngày: 13-01-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Danh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Dũng

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân

Thư ký phiên tòa: Ông Vương Thanh Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 224/2022/TLST - HS ngày 29 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 01/2023/QĐXXST - HS ngày 03 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Anh T. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 02 tháng 02 năm 1997, tại thành phố V, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm P, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên cha: Nguyễn Đình H, họ và tên mẹ: Vũ Thị L. Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con đầu trong gia đình. Vợ: Trần Thị Mai Lê. Con: Có 01 con, sinh năm 2020. Tiền sự: Không. Tiền án: Năm 2021, bị Tòa án nhân dân huyện

Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xử phạt 100.000.000 đồng về tội “Buôn bán hàng cấm” tại Bản án số 24 ngày 18/3/2021. Bị cáo chưa chấp hành hình phạt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/9/2022 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị Quỳnh A, sinh năm 2006.

(Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1982.

(Vắng mặt)

Đều trú tại: Khối T, phường H, thành phố V, Nghệ An

- Người chứng kiến: Chị Lô Thị Hồng T2, sinh năm 2004.

(Vắng mặt)

Trú tại: Bản B, xã C, huyện Q, Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 16/9/2022, Nguyễn Anh T gọi điện thoại cho T3 (không rõ họ tên, năm sinh, địa chỉ cụ thể) nói “Chị có ma túy Ketamine không bán cho em một chỉ”, T3 trả lời “Một chỉ giá ba triệu đồng” thì T đồng ý. T3 nói tiếp “Em đưa tiền lên để ở cổng chào xóm C, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An, khi nào chị đến lấy tiền rồi để ma túy lại cho em đến mà lấy”. T đồng ý và đi bộ đến điểm hẹn rồi lấy trong người 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) để ở chân cột cổng chào, sau đó T đi bộ về phòng trọ chờ. Đến khoảng 21 giờ 10 phút cùng ngày, T3 gọi điện thoại cho T nói “Chị để ma túy chỗ lúc nãy em để tiền rồi, em lên mà lấy”. T đi bộ một mình đến nơi hẹn thấy 01 bao thuốc lá màu vàng, nhãn hiệu Thăng Long, bên trong có 01 gói ni lông màu trắng bên trong chứa ma túy. T cầm gói thuốc lá có chứa ma túy đi về phòng trọ và cất vào tủ quần áo, mục đích để sử dụng dần.

Đến khoảng 22 giờ ngày 17/9/2022, Công an xã D nhận được tin báo của Nguyễn Thị Quỳnh A, sinh năm 2006, nơi thường trú khối T, phường H, thành

phố V, tỉnh Nghệ An về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Anh T. Đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày, Nguyễn Anh T đã đến Công an xã D, huyện D đầu thú về hành vi phạm tội của mình và tự nguyện giao nộp gói ma túy cho lực lượng công an xã D.

Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại hồi 11 giờ 05 phút ngày 18/9/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D, tỉnh Nghệ An và Bản Kết luận giám định số 1174/KL-PC09 (Đ2-MT) ngày 23/9/2022 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Mẫu các hạt tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Anh T gửi tới giám định là ma túy (Ketamine). Các hạt tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Anh T có tổng khối lượng là 1,74 gam

Tại bản cáo trạng số: 04/CT-VKS DC ngày 23/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu truy tố Nguyễn Anh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử;

Căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Anh T từ 24 tháng đến 27 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; đề nghị tịch thu tiêu hủy 1,24 gam ma túy Ketamine, là vật chứng còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định thu của Nguyễn Anh T.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì; lời nói sau cùng của bị cáo sau khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện D, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều được thực hiện hợp pháp.

[2]. Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội, khai nhận hành vi thực hiện của mình phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung của Cáo trạng đã quy kết, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 21 giờ ngày 16/9/2022, tại khu vực cổng chào xóm C xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An, Nguyễn Anh T có hành vi tàng trữ trái phép 1,74 gam ma túy Ketamine với mục đích để sử dụng. Đến khoảng 22 giờ 15 phút ngày 17/9/2022, Nguyễn Anh T đã đến Công an xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An đầu thú và giao nộp gói ma túy. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tính chất vụ án: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy; gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội; mặc dù biết ma túy là chất gây nghiện, có tác hại xấu đến sức khỏe của con người, làm

băng hoại đạo đức, lối sống, tuân phong mỹ tục và gây ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống kinh tế của bản thân, gia đình và xã hội là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, Nhà nước đã nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng vì thỏa mãn cơn nghiện và thái độ coi thường pháp luật, bị cáo vẫn lao vào con đường phạm tội. Do vậy, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục, đồng thời ngăn ngừa tội phạm mới và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đang có tiền án về tội “Buôn bán hàng cấm” nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đến Công an xã D để đầu thú, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; biên bản xác minh điều kiện kinh tế đối với bị cáo và lời khai của bị cáo tại phiên tòa; thì bị cáo không có công việc, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về việc áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày sau khi tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[6]. Về vật chứng của vụ án: 01 phong bì thư bưu điện niêm phong theo đúng quy định, bên trong có chứa 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, màu vàng; 0 gói nilon; 1,24 gam ma túy Ketamine, là vật chứng còn lại sau khi

lấy giám định, thu của Nguyễn Anh T, là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại Iphone 6 plus, số thuê bao 0929360290, của Nguyễn Anh T, là phương tiện T sử dụng để mua ma túy, T đã làm mất nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D không thu thập được nên không có cơ sở để xử lý.

[7]. Về nội dung liên quan khác: Đối với người phụ nữ tên T3 là người bán ma túy cho Nguyễn Anh T (theo lời khai của T), do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D không có căn cứ để xác minh, xử lý, khi nào xác minh rõ, có căn cứ sẽ xử lý sau.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;
- Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;
- Khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 18/09/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì thư được niêm phong theo đúng quy định, bên trong có chứa 01 (Một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, màu vàng; 01 (Một) vỏ gói nilon và 1,24 gam (Một phẩy hai mươi tư gam) ma túy Ketamine, là vật chứng còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định thu của Nguyễn Anh T. (Vật chứng hiện đang lưu tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 30/12/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D và Chi cục thi hành án dân sự huyện Diễn Châu và Phiếu nhập kho ngày 30/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Diễn Châu).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Anh T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Diễn Châu;
- Chi cục THADS huyện Diễn Châu;
- Công an huyện Diễn Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Danh Hùng